TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 23 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thông Thị P - Sinh năm 1998.

Bị đơn : Anh Nguyễn Văn N – Sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn M, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Khoản 2 Điều 57, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Nên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Nên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thông Thị P và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Thông Thị P được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Gia K – sinh ngày 21/6/2019 và Nguyễn Ngọc P Q – sinh ngày 10/9/2020; hiện hai con đang ở với chị P.

Anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Gia K – sinh ngày 21/6/2019 và Nguyễn Ngọc P Q – sinh ngày 10/9/2020 mỗi tháng 1.500.000đồng/con. Tổng cộng hai con mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi 02 con tên K và Q đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Văn N có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Vì lợi ích của các con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Thông Thị P tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm (phần cấp dưỡng nuôi con). Do chị P đã nộp đủ 300.000đ tạm ứng án phí theo Nên lai thu tiền số 0014480 ngày 29/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Văn N không phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn/ xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị BT